TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 01 năm 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngọ Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Đào Xuân Thịnh
2, Ông Đàm Đức Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 257/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2022 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, địa chỉ: thôn B, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (có mặt)

**** Bị đơn***: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, địa chỉ: thôn B, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2022, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hg trình bày:*** Chị và anh H lấy nhau là tự nguyện có được tự do tìm hiểu, hai gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, vợ chồng chị có đăng ký kết hôn, đăng ký tại UBND xã Y, huyện Yên Dũng ngày 17/9/2003, sau khi cưới vợ chồng sống nhờ nhà cậu anh H được 20 ngày, vợ chồng ra ở riêng trên đất mượn của hàng xóm, sau đó vợ chồng đi Miền nam làm ăn từ năm 2006 đến năm 2017 về sống tại địa chỉ hiện nay, mẹ anh H đi Trung Quốc nhiều năm nay không có mặt tại địa phương, anh H không có bố, gia đình anh H có một người em cùng mẹ khác cha ở thôn Y, xã Y,

huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, trong thời gian đi làm ăn ở Miền Nam đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do làm ăn thua lỗ, ăn H không chịu làm ăn, chơi bười nợ nần, nhiều lần vợ chồng về quê sinh sống rồi lại vào Miền Nam làm ăn, đến năm 2017 do mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng về quê Y sinh sống hẳn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, khó khăn về kinh tế, công việc của vợ chồng đều không ổn định, anh H đi làm nhưng không có tiền đưa cho chị. Từ tháng 5 năm 2019 anh Huy nói đi làm ăn xa, không về thăm vợ con, không gửi tiền để chị nuôi con, anh H có liên lạc với con gái lớn, chị chỉ biết anh H đi làm ăn ở thành phố Hà Nội, còn địa chỉ cụ thể chị không biết, anh H không đi nước ngoài. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được vợ chồng ly thân đã lâu, chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H càng sớm càng tốt để chị còn ổn định cuộc sống. Chị đề nghị Tòa án không hòa giải nhiều lần.

+ Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương D, sinh ngày 18/10/2004 và cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/5/2014. Hiện nay hai cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị nhận nuôi cháu H, còn cháu D đã đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, hiện nay chị đang làm công nhân tại khu công nghiệp Q, thu nhập mỗi tháng 6.000.000 đồng. Nhà chị ở nhờ không phải trả tiền thuê.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung gì, chị không có yêu cầu gì.

+ Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ

Tại phiên tòa chị H trình bày: Chị giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H, về con chung chị nhận nuôi con, về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản chị không yêu cầu giải quyết.

- Tòa án đã tiến hành giao và niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho anh Nguyễn Văn H theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh H không đến Tòa án để cung cấp quan điểm và hòa giải.

**** Tài liệu Tòa án thu thập được:***

+ Tại biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Văn H trình bày: Cháu là con của mẹ Nguyễn Thị H và bố Nguyễn Văn H, hiện nay cháu đang học lớp 3A8 trường tiểu học Y, mẹ cháu chăm sóc cho cháu được ăn học, bố cháu đi làm ăn xa không có nhà, bố mẹ cháu ly hôn, nguyên vọng của cháu là muốn được ở với mẹ.

+ Tại biên bản xác minh ngày 19/10/2022 bà Đào Thị H là mẹ đẻ chị Nguyễn Thị H cung cấp như sau: Năm 2003 gia đình bà có tổ chức cưới cho chị H và anh H, sau khi cưới chị H và anh H ở nhờ nhà đất của cậu anh H tại thôn B, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, ở được một tháng thì chị H, anh H ở riêng, mẹ anh H đi

Trung Quốc làm ăn không có nhà, bố anh Huy không xác định được. Thời gian đầu khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị H, anh H hạnh phúc, khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn bà thấy bảo anh H chời bời cơ bạc nợ nần. Hiện nay anh H đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể không thông báo gì cho chị H và gia đình, anh H không quan tâm gì đến cuộc sống của chị H, không gửi tiền về để chị H nuôi con. Nay chị H làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Chị H và anh H có hai con chung, hiện hai cháu đang do chị H nuôi, đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi con chung theo quy định.

+ Tại biên bản xác minh với ông Nguyễn Văn Đ là cậu ruột của anh Nguyễn Văn H cung cấp như sau: Ông và mẹ anh H là chị em ruột, bố đẻ anh H không xác định được là ai, có bố dượng là ông Dương Văn H sống ở thôn Y. Anh H từ bé đến lớn không được ông H không quan tâm gì. Mẹ đẻ anh H là bà Nguyễn Thị Nh hiện đang sinh sống, làm ăn ở Trung Quốc. Từ khi bà Nh mẹ anh H đi Trung Quốc, anh H sống cùng bà ngoại, năm 2009 bà ngoại anh H chết, ông đón anh H về ở cùng từ năm 2001. Năm 2003 ông đứng ra tổ chức cưới, xây dựng gia đình cho anh H chị H. Sau khi két hôn anh H, chị H ở cùng với vợ chồng ông được nửa năm, sau đó ông mượn nhà của người cùng thôn vợ chồng anh H ra ở riêng, sau khi cưới một thười gian anh H, chị H đi vào Miền Nam làm ăn sinh sống đến năm 2-17 anh H chị H về địa phương sinh sống ở trên đất nhờ của hàng xóm. Năm 2019, anh H đi làm ăn cũng không nói gì cho ông biết địa chỉ, anh H không về sống cùng chị H, anh H làm ăn ở đâu ông không biết. Nay chị H làm đơn xin ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Tại bản xác minh ngày 15/11/2022, ông Mai Văn H, phó trưởng Công an xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cung cấp: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 và có 02 con, cháu Nguyễn Phương D, sinh ngày 18/10/2004 và cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/5/2014. Hiện nay anh H không có mặt tại địa phương, hiện anh H đi làm ăn và sinh sống ở đâu không rõ, không có thông tin về việc anh H cắt khẩu và chuyển khẩu đi nơi khác. Hiện tại anh H vẫn có hộ khẩu như trên.

+ Tại bản xác minh ngày 15/11/2022, bà Phạm Thị L, cán bộ công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Ycung cấp: Qua rà soát, kiểm tra sổ theo dõi đăng ký kết hôn, đăng ký khai sinh và đối chiếu với dữ liệu quản lý quốc gia về dân cư, xác định anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/02/1982 trong giấy chứng nhận kết hôn và anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/02/1983 trong sổ hộ khẩu và giấy khai sinh của cháu H là cùng một người.

+ Tại biên bản xác minh ngày 19/10/2022 ông Nguyễn Xuân H tổ trưởng thôn B, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cung cấp: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu tại địa phương do ông quản lý, chị H và anh H hôn năm 2003.

Gia đình anh H hoàn cảnh, mẹ đi Trung Quốc nhiều năm nay không về địa phương, bố không xác định, hiện chị H và anh H sống nhờ trên đất của người cùng thôn bỏ hoang, sau khi kết hôn địa phương được biết chị H và anh H đi làm ăn ở Miền Nam đến năm 2017 chị H và anh H về địa phương sinh sống đến nay. Từ năm 2019, địa phương không thấy anh Hu chung sống cùng với chị H. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh H, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Tại công văn số 322/QLXVC-P5 ngày 06/01/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp: Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, CMND số 121807395, không có thông tin xuất nhập cảnh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh.

- Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt không có lý do.

- Ngày 29/12/2022, Tòa án đã hoãn phiên tòa vì bị đơn là anh Nguyễn Văn H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do.

- Tại phiên toà hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Văn H tiếp tục vắng mặt không có lý do.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/5/2014 cho chị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua xác minh tại gia đình và địa phương, hiện tại anh H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, hiện anh H đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Tòa án có văn bản xác minh thông tin của anh H và được Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp không có thông tin xuất nhập cảnh của anh H. Anh H đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương và không thông báo địa chỉ cho chị H và gia đình biết là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã giao toàn bộ giấy tờ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án có liên lạc bằng điện thoại với anh H đã thông báo nội dung các văn bản Tòa án cho anh H được biết, anh H đồng ý ly hôn nhưng không về để giải quyết việc ly hôn với chị H. Như vậy xác định anh H đã được Tòa án triệu tập

hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 17/9/2003 tại UBND xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Yên Dũng cấp giấy chứng nhận kết hôn. Hôn nhân giữa chị H và anh H là tự nguyện, không vi phạm các điều cấm kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quá trình chung sống của vợ chồng thì thấy: Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, từ năm 2006 vợ chồng anh H, chị H vào Miền Nam làm ăn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, do anh H không chịu làm ăn, chời bời, nợ nần, đầu năm 2017 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không làm ăn ở Miền Nam phải về sinh sống tại Y, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H vẫn không chịu làm ăn, chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần, gia đình khuyên bảo nhưng anh H không sửa chữa, anh H bỏ đi làm ăn xa từ năm 2019 không quan tâm gì đến vợ con, không gửi tiền để chị H nuôi các con, anh H có liên lạc điện thoại với cháu D nhưng cũng không thông báo địa chỉ cho chị H biết. Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng anh H không có mặt để tham gia hòa giải và không có mặt để tham gia các phiên tòa xét xử. Như vậy xác định anh H không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh H có hai con chung là cháu Nguyễn Phương D, sinh ngày 18/10/2004 và cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/5/2014, khi ly hôn chị H nhận nuôi con cháu Nguyễn Văn H thì thấy: Hiện cháu H đang chung sống với chị H, cháu H có nguyện vọng được ở với chị H, mặt khác anh H hiện đi làm ăn và sinh sống địa chỉ cụ thể ở đâu gia đình không biết và từ khi anh H bỏ đi anh H không quan tâm chăm sóc gì đối với các con chung, còn cháu Nguyễn Phương D đến nay đã đủ 18 tuổi, cháu D phát triển bình thường, chị H không yêu cầu giải quyết việc nuôi cháu D. Để đảm bảo suộc sống sinh hoạt của cháu H được ổn định và theo nguyện vọng của cháu H, cần chấp nhận yêu cầu của chị H là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của người con nên Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Xử

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/5/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

2.4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0009711 ngày 13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Dũng,
- CCTHA dân sự huyện Yên Dũng,

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- UBND xã Yên Lư, huyện Yên Dũng,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

Ngọ Thị Thanh Hảo